

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN**

HOÀNG VĂN TUẤN

**NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP VÀ
CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TẠI HUYỆN VỊ XUYÊN -
TỈNH HÀ GIANG**

Chuyên ngành: Lâm học

Mã số: 60 62 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đặng Kim Vui

THÁI NGUYÊN - 2012

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC CÁC BIỂU VÀ HÌNH	iv
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	3
1.1. Trên thế giới	3
1.1.1. Cơ sở pháp lý và nguyên lý quản lý rừng bền vững	3
1.1.2. Lợi ích kinh tế từ rừng trồng	4
1.1.3. Các nghiên cứu về kỹ thuật tạo lập và nâng cao sản lượng rừng trồng.....	5
1.2. Tại Việt Nam.....	9
1.2.1. Những chính sách quản lý rừng bền vững và vấn đề quản lý TRSX tài Việt Nam	9
1.2.2. Những chính sách quản lý bền vững rừng trồng là rừng sản xuất.....	18
1.2.3. Tiềm năng kinh doanh gỗ rừng trồng trong và ngoài nước	29
1.2.4. Các mô hình liên kết phát triển rừng trồng sản xuất tại Việt Nam	32
2.3. Mô hình Tổng công ty LN VN (VINAFOR)	36
Chương 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	40
2.1. Mục tiêu.....	40
2.2. Nội dung	40
2.3. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu	40
2.4. Phương pháp nghiên cứu.....	40
2.4.1. Phương pháp tổng quát	40
2.4.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	41
Chương 3: ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN KHU VỰC HUYỆN VỊ XUYÊN	45
3.1. Điều kiện tự nhiên	45

3.2. Điều kiện kinh tế xã hội	45
3.3. Những nét đặc trưng văn hóa của các dân tộc huyện Vị Xuyên.....	48
Chương 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	49
4.1. Thực trạng phát triển lâm nghiệp tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.....	49
4.1.1. Hiện trạng sử dụng đất và phân chia đối tượng sử dụng đất lâm nghiệp	49
4.1.2. Thực trạng trồng mới rừng qua các năm.....	50
4.1.3. Thực trạng giống cây phục vụ trồng rừng.....	51
4.1.4. Công tác giao đất, giao rừng	52
4.1.5. Công tác quản lý, bảo vệ rừng	52
4.1.6. Phân chia và quy hoạch trồng rừng sản xuất tại Vị Xuyên.....	53
4.1.7. Thực trạng đầu tư phát triển TRSX tại Vị Xuyên.....	55
4.2. Thực trạng phát triển TRSX của các DN và NĐT tại huyện Vị Xuyên.....	56
4.2.1. Một vài nét về đối tượng điều tra.....	56
4.2.2. Thực trạng đầu tư và áp dụng các biện pháp KTLS trong trồng rừng.....	60
4.2.3. Thực trạng chế biến và tiêu thụ gỗ rừng trồng trên địa bàn huyện Vị Xuyên	67
4.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển TRSX tại huyện Vị Xuyên.....	69
4.3.1. Các chính sách về phát triển đầu tư trồng rừng sản xuất rừng trồng....	69
4.3.2. Phân tích thuận lợi - khó khăn cơ hội và thách thức trong phát triển TRSX đối với các nhà đầu tư tại huyện.....	75
4.4. Đề xuất giải pháp tổng hợp phát triển TRSX theo hướng bền vững phù hợp đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư tại huyện Vị Xuyên - Hà Giang	82
4.4.1. Giải pháp về quy hoạch.....	82
4.4.2. Giải pháp về giống - khoa học công nghệ và khuyến nông.....	82
4.4.3. Giải pháp về thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế	83

4.4.4. Giải pháp về tổ chức, quản lý sản xuất phù hợp	83
4.4.5. Giải pháp về thị trường	84
4.4.6 .Cải thiện chính sách phát triển TRSX.....	85
Chương 5: KẾT LUẬN - TỒN TẠI - KHUYẾN NGHỊ.....	88
5.1. Kết luận	88
5.2. Tồn tại	90
5.3. Khuyến nghị	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	91
PHỤ LỤC	93

DANH MỤC CÁC BIỂU VÀ HÌNH

Bảng 4.1. Phân chia đất rừng huyện Vị Xuyên năm 2010.....	49
Bảng 4.2. Diện tích trồng mới rừng sản xuất giai đoạn 1999-2011.....	51
Bảng 4.3. Phân chia và quy hoạch trồng rừng sản xuất tại Vị Xuyên	54
Bảng 4.4. Sinh trưởng lâm phần của các mô hình	64
Bảng 4.5. Tổng hợp hiệu quả đầu tư trồng 1ha rừng của doanh nghiệp.....	65
Hình 1.1. Diện tích rừng trồng phân chia theo vùng sinh thái.....	31
Hình 4.1. Khu vực vườn ươm của công ty XNKLS Hà Giang.....	63

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BQL	Ban quản lý
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBG	Chế biến gỗ
Cty LN	Công ty lâm nghiệp
DA	Dự án
DN	Doanh nghiệp
FAO	Tổ chức nông lương thế giới
FLEGT	Tăng cường Luật pháp, Quản lý và Thương mại Lâm sản
FSC	Chứng chỉ rừng
GCN QSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HTX	Hợp tác xã
KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
LTQD	Lâm trường quốc doanh
MFN	Nguyên tắc tối huệ quốc
NĐT	Nhà đầu tư
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
RSX	Rừng sản xuất
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn
RTSX	Trồng rừng sản xuất
TT	Trường Thành
UBND	Ủy ban nhân dân
WTO	Tổ chức thương mại thế giới
XK	Xuất khẩu
XNK	Xuất nhập khẩu
PA	Phương án

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiềm năng kinh tế của rừng chưa được khai thác do chưa có thể chế về quản lý rừng bền vững. Điều đó hạn chế cơ hội áp dụng phương pháp tiếp cận quản lý tổng thể để mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư địa phương và nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, những thay đổi trong chính sách và khung pháp lý kết hợp với quá trình đổi mới lâm trường quốc doanh và giao đất, giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình và các tổ chức khác sẽ tạo ra những thử thách và cơ hội mới đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu lâm sản thông qua quản lý rừng hiệu quả ở Việt Nam.

Trồng rừng và phục hồi rừng là một trong những chủ trương lớn của Nhà nước. Kinh doanh Lâm nghiệp hiện vẫn là ngành được ưu tiên có nhiều ưu đãi. Chính sách đối với các nhà đầu tư kinh doanh Lâm nghiệp đặc biệt là trồng rừng sản xuất cần là một hướng đầu tư mang lại lợi nhuận cho họ. Với đặc điểm quản lý “Lâm nghiệp xã hội” ở nước ta hiện nay, đất rừng hầu hết đã có chủ, các cơ chế quản lý tài nguyên rừng nói chung và rừng trồng sản xuất (TRSX) hầu hết đã có quy định rõ ràng. Cộng đồng dân cư có đất trồng rừng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, với họ rừng vẫn là đối tượng để khai thác mà chưa là đối tượng kinh doanh. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những bước đi đúng đắn trong việc thực hiện các dự án trồng rừng mà người chủ rừng, người lao động vẫn mang những suy nghĩ này. Các dự án đầu tư sản xuất lâm nghiệp cần là các dự án kinh tế, xã hội, tạo công ăn việc làm, đem lại ngành nghề mới trong chế biến bảo quản, tiêu thụ sản phẩm. Đây là một hướng tiếp cận và thực hiện cho tất cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lâm nghiệp.

Đối với các địa phương vùng núi điều kiện địa hình phức tạp dễ dàng bị tổn thương về môi sinh, và khó khăn trong kinh doanh các ngành công nghiệp hay nông nghiệp, dịch vụ phát triển kinh tế Lâm nghiệp được coi là

sự lựa chọn tối ưu để phát triển kinh tế và đảm bảo nhu cầu phòng hộ môi trường hạn chế những rủi ro môi trường. Tại Việt Nam, có nhiều địa phương với điều kiện tự nhiên như vậy, lại thêm các yếu tố về mặt xã hội đặc thù và nhạy cảm đó là đặc thù về thành phần dân tộc, nhạy cảm về quản lý vùng biên giới. Vị Xuyên, Hà Giang là một huyện miền núi đặc trưng như vậy, xuất phát từ thực tế đó **“Nghiên cứu các giải pháp phát triển trồng rừng sản xuất của doanh nghiệp và các nhà đầu tư tại huyện Vị Xuyên - Tỉnh Hà Giang”** được đưa ra thực hiện là thực sự cần thiết và là điển hình cho nhiều địa phương Việt Nam.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Trên thế giới

1.1.1. Cơ sở pháp lý và nguyên lý quản lý rừng bền vững

Quản lý rừng bền vững bằng các biện pháp phù hợp nhằm đạt các mục tiêu đề ra (sản xuất gỗ nguyên liệu, gỗ gia dụng, lâm sản ngoài gỗ...; phòng hộ môi trường, bảo vệ đầu nguồn, bảo vệ chống cát bay, chống sạt lở đất...; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn loài, bảo tồn các hệ sinh thái...). Bảo đảm sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, cụ thể:

Bền vững về kinh tế là bảo đảm kinh doanh rừng lâu dài liên tục với năng suất, hiệu quả ngày càng cao (không khai thác lạm vào vốn rừng; duy trì và phát triển diện tích, trữ lượng rừng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật làm tăng năng suất rừng).

Bền vững về mặt xã hội là bảo đảm kinh doanh rừng phải tuân thủ các luật pháp, thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp với xã hội, bảo đảm quyền hạn và quyền lợi cũng như mối quan hệ tốt với nhân dân, với cộng đồng địa phương.

Bền vững về môi trường là bảo đảm kinh doanh rừng duy trì khả năng phòng hộ môi trường và duy trì được tính đa dạng sinh học của rừng, đồng thời không gây tác hại đối với các hệ sinh thái khác.

Các nguyên lý quản lý rừng bền vững:

Nguyên lý thứ nhất: Sự bình đẳng giữa các thế hệ trong sử dụng tài nguyên rừng: Cuộc sống con người luôn gắn với sử dụng tài nguyên thiên nhiên và để sử dụng nó, chúng ta cần phải bảo vệ nó vì tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận. Theo định nghĩa Brundtland thì phát triển bền vững là “sự phát triển đáp ứng được các nhu cầu của hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến các khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng được các nhu cầu của họ”.

Vấn đề mấu chốt để bảo đảm nguyên lý bình đẳng giữa các thế hệ trong quản lý tài nguyên rừng là bảo đảm năng suất và các điều kiện tái sinh của nguồn tài nguyên có khả năng tái tạo này. Một trong những nguyên tắc cần tuân thủ là tỷ lệ sử dụng lâm sản không được vượt quá khả năng tái sinh của rừng.

Nguyên lý thứ hai: Trong quản lý tài nguyên rừng bền vững, sự phòng ngừa, nó được hiểu là: ở đâu có những nguy cơ suy thoái nguồn tài nguyên rừng và chưa có đủ cơ sở khoa học thì chưa nên sử dụng biện pháp phòng ngừa suy thoái về môi trường.

Nguyên lý thứ ba: Sự bình đẳng và công bằng trong sử dụng tài nguyên rừng ở cùng thế hệ : Đây là một vấn đề khó, bởi vì trong khi cố tạo ra sự công bằng cho các thế hệ tương lai thì chúng ta vẫn chưa tạo được những cơ hội bình đẳng cho những người sống ở thế hệ hiện tại. Rawls, (1971)[17] cho rằng, sự bình đẳng trong cùng thế hệ hàm chứa hai khía cạnh:

Tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng về sự tự do thích hợp trong việc được cung cấp các tài nguyên từ rừng;

Sự bình đẳng trong xã hội và kinh tế chỉ có thể được tồn tại nếu: (a) sự bình đẳng này là có lợi cho nhóm người nghèo trong xã hội và (b) tất cả mọi người đều có cơ hội tiếp cận nguồn tài nguyên rừng như nhau.

Nguyên lý thứ tư: tính hiệu quả. Tài nguyên rừng phải được sử dụng hợp lý và hiệu quả nhất về mặt kinh tế và sinh thái.

1.1.2. Lợi ích kinh tế từ rừng trồng

Khi nghiên cứu về phương diện kinh tế của rừng trồng cũng được nhiều người quan tâm. Theo tài liệu lưu trữ trong Tree CD-ROM (CAB.international for asia) từ năm 1939 đến năm 1995 có 48 công trình đánh giá hiệu quả kinh tế trong lâm nghiệp, trong đó có 9 công trình đánh giá hiệu quả kinh tế của rừng trồng và chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả của các biện pháp kỹ thuật lâm sinh.